

SOME BASIC AND CORE ISSUES IN THE BOOK SERIES “CONNECTING KNOWLEDGE WITH LIFE ” IN THE 2ND GRADE PHYSICAL EDUCATION SUBJECT OF THE 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN, CỐT LÕI TRONG BỘ SÁCH “KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG” MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT LỚP 2 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Nguyễn Thế Thành
Trường Đại học Quảng Bình

TÓM TẮT: Từ thực tiễn giáo dục phổ thông ở nước ta bộ sách “kết nối tri thức với cuộc sống” môn Giáo dục thể chất đã được xây dựng đáp ứng đầy đủ các mục tiêu, yêu cầu và chuẩn các kiến thức, kỹ năng, thể hiện nhiều điểm đổi mới trong phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá đáp ứng yêu cầu người học cũng như sự kỳ vọng của Đảng, Nhà nước trong vấn đề phát triển thể chất, hướng tới mục tiêu hoàn thành Đề án 641/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2011 về việc phê duyệt tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030

Từ khóa: Giáo dục phổ thông, giáo dục thể chất, kết nối tri thức với cuộc sống.

ABSTRACT: From the reality of general education in our country, the set of books “connecting knowledge to life” in Physical Education has been built to fully meet the objectives, requirements and standards of knowledge, skills, and abilities There are many innovative points in teaching methods and assessment methods to meet learners' requirements as well as the expectations of the Party and Government's in terms of physical development, towards the goal of completing Project 641/QĐ- TTg dated April 28, 2011 on the overall approval of the development of physical strength and stature of Vietnamese people in the period 2011 - 2030.

Key words: General education, physical education, connecting knowledge with life.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nền giáo dục Việt Nam đã trải qua nhiều thời kỳ giai đoạn chỉnh sửa, thay đổi sách giáo khoa, chương trình giáo dục, đó là quy luật của quá trình phát triển tất yếu của xã hội và nền giáo dục Việt Nam. Mỗi lần cải cách chương trình thường gắn với thay sách.

Lần thứ nhất là trong kháng chiến chống Pháp, chúng ta phải xây dựng một nền giáo dục phù hợp với chế độ (năm 1950); Lần thứ 2 là năm 1956 sau khi giải phóng miền Bắc, chúng ta tiến hành cải

cách giáo dục để thống nhất lại nền giáo dục trong kháng chiến với nền giáo dục trong vùng địch tạm chiếm. Lần thứ 3 là sau giải phóng miền Nam chúng ta lại tiến hành một cuộc cải cách giáo dục mới (1979). Lần thứ tư là năm 2002 thay đổi chương trình và sách giáo khoa thông thường. Lần thứ 5 là chương trình giáo dục phổ thông 2018 được áp dụng đại trà từ năm học 2020 - 2021.

Vấn đề đổi mới chương trình và sách giáo khoa hiện nay trên cơ sở định hướng dạy học phát huy năng lực học sinh. Môn

Giáo dục thể chất lớp 2 không nằm ở một ngoại lệ nào ngoài sự thay đổi để gắn với thực tế, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục là “trang bị cho học sinh lớp 2 kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe; kiến thức và kỹ năng vận động; hình thành thói quen tập luyện, khả năng lựa chọn môn thể thao phù hợp để luyện tập nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tố chất vận động; trên cơ sở đó giúp học sinh có ý thức, trách nhiệm đối với sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng, thích ứng với các điều kiện sống, sống vui vẻ, hoà đồng với mọi người” [1].

Nội dung giáo dục trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Giáo dục thể chất lớp 2 năm 2018, bên cạnh một số kiến thức được cập nhật để phù hợp với những thành tựu mới của khoa học - công nghệ và định hướng mới của chương trình, kiến thức nền tảng của các môn học, chủ yếu gồm những kiến thức cốt lõi, tương đối ổn định trong các lĩnh vực tri thức của nhân loại, được kế thừa từ Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2000, được sắp xếp để giúp học sinh phát triển phẩm chất và năng lực một cách hiệu quả.

2. NỘI DUNG

2.1. Quan điểm và ý tưởng xây dựng chương trình giáo dục phổ thông môn giáo dục thể chất [2]

Quan triệt quan điểm đường lối của Đảng và Nhà nước về Giáo dục đào tạo và Thể dục thể thao được thể hiện trong các văn bản. Bao gồm: NQ29/NQTW năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường; NQ08/NQTW năm 2011 của BCT về tăng cường sự lãnh đạo

của Đảng, tạo bước mạnh mẽ về Thể dục thể thao (trong đó có GDTC và TTTH); NQ88/2014/QH13 của Quốc Hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (một chương trình, nhiều bộ sách); QĐ641/QĐTTg năm 2011 của Thủ tướng phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030”.

Tuân thủ nội dung chương trình môn GDTC phổ thông đổi mới theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực (TT32/2018/BGDĐT) và bám sát các quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa (TT32/2018/BGDĐT). Bao gồm: Phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; Năng lực chung: tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực đặc thù: chăm sóc sức khỏe, vận động cơ bản, hoạt động thể thao.

Vừa tuân thủ thông điệp “*Kết nối tri thức với cuộc sống*” vừa bám sát nội dung các môn của Hội khỏe Phù Đổng và thể hiện được mục tiêu của phong trào thể thao Olympic là “*nhANH hơn, CAO hơn, MẠNH hơn*”.

2.2. Yêu cầu cần đạt của chương trình và sách giáo khoa

Chương trình môn Giáo dục thể chất xác định rõ nét các phẩm chất và năng lực có thể phát triển cho học sinh, đáp ứng định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đồng thời Chương trình cũng chỉ rõ những yêu cầu cần đạt đối với những thành tố của năng lực thể chất học mà học sinh cần đạt để có thể phát triển năng lực cho các em qua quá trình học tập. Cụ thể:

- Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu

và năng lực chung là góp phần hình thành và phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học đã được quy định tại Chương trình tổng thể.

- Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù là giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực thể chất với các thành phần sau: năng lực chăm sóc sức khỏe, năng lực vận động cơ bản, năng lực hoạt động thể dục thể thao.

2.3. Một số điểm mới, nổi bật

2.3.1. Cấu trúc sách

Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống được biên soạn gồm có 03 phần (kiến thức chung; vận động cơ bản và thể thao tự chọn), 05 chủ đề và 20 bài học. Cụ thể: chủ đề 1: đội hình đội ngũ có 03 bài; chủ đề 2: bài tập thể dục có 03 bài; chủ đề 3: tư thế kỹ năng vận động cơ bản có 6 bài; chủ đề 4: Môn bóng rổ có 4 bài và Môn bơi có 04 bài [3].

Cách thức triển khai giảng dạy phần 01 là kiến thức chung có 02 chủ đề, dạy lồng ghép trong cả 70 tiết; phần 2 là vận động cơ bản có 03 chủ đề, 12 bài, dạy trong 45 tiết; phần 3 là nội dung thể thao tự chọn có 2 chủ đề, 4 bài/01 chủ đề, 18 tiết/01 chủ đề.

2.3.2 Cấu trúc bài học

Có 4 hoạt động:

Mở đầu: Khởi động (chuyển cơ thể từ trạng thái tĩnh sang động) và chơi các trò chơi hỗ trợ khởi động.

Kiến thức mới: Nội dung bài học.

Luyện tập: Tập luyện, chơi trò chơi vận động để củng cố nội dung bài học và phát triển thể lực.

Vận dụng: Củng cố và khắc sâu kiến thức đã học thông qua các bài tập, tình huống thực tiễn.

2.3.3 Đổi mới phương pháp dạy học

Đối với học sinh

Sách giáo khoa Giáo dục thể chất 2 thiết kế theo hướng coi trọng và phát huy tối đa tính tự giác tích cực của học sinh trong tập luyện và vận dụng được các bài tập vào thực tiễn, đáp ứng yêu cầu vừa phổ cập vừa nâng cao phù hợp lứa tuổi, tạo ra sự vui tươi phấn khởi của học sinh trong từng tiết học. Tăng tính tự chủ và tự học nhờ lần đầu tiên có Sách. Học sinh có thể thông qua sách giáo khoa để ôn tập hoặc xem trước nội dung học. Học sinh biết sẽ được học những gì trong cả năm và từng bài học. Cha mẹ học sinh biết con sẽ được học những gì để chủ động hợp tác và giúp đỡ.

Đối với giáo viên

Sách giáo khoa Giáo dục thể chất 2 thiết kế theo hướng mở, vừa cung cấp đầy đủ thông tin cơ bản, quan trọng nhất của môn học, vừa dành quyền tối đa cho giáo viên sáng tạo, vận dụng linh hoạt các phương tiện và phương pháp dạy học để phát triển thể chất, tinh thần và năng khiếu thể thao của mỗi học sinh; Giáo viên chủ động sắp xếp nội dung và thời lượng triển khai các hoạt động trong bài học/chủ đề; Giáo viên chủ động lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức khởi động, nội dung bài học, trò chơi, bài tập thể lực trong bài học/chủ đề.

Phương pháp dạy học có một vài thay đổi; SGK lớp 2 đòi hỏi với GV cần thích hợp, sử dụng kiến thức một số môn khác, sáng tạo và linh hoạt khi xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học. GV phải là người thiết kế, tổ chức, cố vấn, trọng tài, hướng dẫn tạo môi trường học thân thiện và những

tình huống có vấn đề để học sinh tích cực tham gia, tự mình trải nghiệm, phát hiện bản thân và phát triển.

Ví dụ, trong tất cả các chủ đề / bài học, sách chỉ nêu yêu cầu cần đạt, nội dung kiến thức và số tiết dạy của bài, còn dạy cái gì, chọn bài tập nào, trò chơi nào là GV linh hoạt lựa chọn và chủ động tổ chức.

2.3.4. *Đổi mới phương pháp đánh giá*

Tôn trọng các yêu cầu đánh giá

Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì bằng nhận xét; kết hợp đánh giá của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, trong đó đánh giá của giáo viên là quan trọng nhất; đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên, cha mẹ học sinh.

Đánh giá thường xuyên

Là đánh giá về kiến thức, kỹ năng, thái độ của học sinh trong mỗi bài học/tiết học so với mục tiêu, yêu cầu cần đạt và đảm bảo tính thống nhất, xuyên suốt trong cả năm học.

Đánh giá về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực: Trong mỗi bài học/tiết học, giáo viên hướng dẫn học sinh tự nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện động tác/trò

chơi/bài tập của mình và của bạn (nhận xét lẫn nhau) sau đó giáo viên nhận xét, đánh giá từng học sinh.

Đánh giá định kì

Đánh giá năng lực: Thực hiện vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học. Căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực theo các mức: Hoàn thành tốt; hoàn thành; chưa hoàn thành.

Đánh giá phẩm chất: Vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các giáo viên dạy cùng lớp, thông qua các nhận xét đánh giá của quá trình lên lớp của các em học sinh, các biểu hiện trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của mỗi cá nhân học sinh, đánh giá theo các mức đào tạo : tốt; đạt; cần cố gắng [2].

2.4. Những ưu và nhược điểm của “bộ sách kết nối tri thức cuộc sống” giáo dục thể chất lớp 2

2.4.1. Ưu điểm:

- Nội dung bài đầy đủ 4 hoạt động: mở đầu, bài mới, luyện tập và vận dụng giúp học sinh dễ dàng học tập và thực hiện.
- Hình ảnh sinh động, rõ nét, ba chiều.
- Trò chơi đa dạng phù hợp với nội dung bài học, tăng cường kỹ năng hoạt động nhóm ở học sinh.
- Dạy cho học sinh tự ý thức bảo vệ sức khỏe, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

2.4.2. Nhược điểm

- Một số tranh chữ có màu sắc chưa rõ ràng.
- Phần tự chọn môn bơi không phù hợp

vì điều kiện cơ sở vật chất một số trường không đảm bảo.

3. KẾT LUẬN

Bộ sách “kết nối tri thức với cuộc sống” môn Giáo dục thể chất lớp 2 đã thể hiện đầy đủ quan điểm đường lối của Đảng và Nhà nước về giáo dục đào tạo và thể dục thể thao, tuân thủ nội dung chương trình môn Giáo dục thể chất phổ thông 2018. Bộ sách đã xác định đầy đủ về yêu cầu cần đạt của chương trình và sách giáo khoa để phát triển các mặt năng lực, ý thức và rèn luyện sức khỏe cho người học. Bên cạnh đó, bộ sách đã bám sát thực tiễn quá trình giảng

dạy nhằm đổi mới về cấu trúc, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá... phù hợp với thực tiễn hiện nay cho học sinh lớp 2 cũng như các văn bản pháp quy của ngành giáo dục và đào tạo hiện hành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông môn giáo dục thể chất, Hà Nội
- [2] Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 4/9/2020
- [3] <https://taphuan.nxbgd.vn/giao-vien/tap-huan/417>

Liên hệ:

ThS. Nguyễn Thế Thành

Khoa Giáo dục thể chất - Quốc phòng, Trường Đại học Quảng Bình.

Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, Đồng Hới, Quảng Bình

Email: thethanhltdhqb@gmail.com

Ngày nhận bài: 19/5/2022

Ngày gửi phản biện: 23/5/2022

Ngày duyệt đăng: 21/8/2022